

Số: 38/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Phước, ngày 09 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG.

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Thạch Hải Âu.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lê Văn Thường.**
Bà **Trần Thị Thu Thảo.**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 100/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án và việc thỏa thuận là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. *Nguyên đơn:* Ông **Phạm Tấn P**, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

1.2. *Bị đơn:* Bà **Trương Thị Q**, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Tấn P và bà Trương Thị Q.

2.2. Về con chung:

- Ông Phạm Tấn P và bà Trương Thị Q có 01 con chung là chị Phạm Thị Cẩm T, sinh năm 2002. Hiện chị T đã thành niên và lập gia đình riêng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.3. Về tài sản chung:

- Ông Phạm Tấn P và bà Trương Thị Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung:

- Không có.

2.5. Về án phí:

- Ông Phạm Tấn P tự nguyện chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông P đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0003085 ngày 30/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như ông P đã thi hành xong nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T;
- Các đương sự:
 - + Phạm Tấn P;
 - + Trương Thị Q.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

Thạch Hải Âu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

